

Số: 60/CV-MCF-TCHC

Tây Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
2. Mã chứng khoán: MCF
3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
5. Email: info@mecofood.com.vn Website : <https://mecofood.com.vn>
6. Người thực hiện CBTT: Ông Lê Trường Sơn, chức vụ Tổng giám đốc
7. Loại công bố thông tin

☐ Định kỳ

☒ Bất thường

☐ Theo yêu cầu

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết HĐQT ngày 17/04/2026 về việc thông qua các tờ trình và báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2026.

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn: <https://mecofood.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TRƯỜNG SƠN

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT.

Số: 16/NQ-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Biên họp Hội đồng quản trị số 15/BB-MCF-HĐQT ngày 17/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm thống nhất thông qua nội dung các báo cáo và các tờ trình để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 cụ thể như sau:

Thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.
2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Thông qua các tờ trình sau đây:

1. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.
2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025.
3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
4. Tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2026.
5. Tờ trình thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị năm 2026.
6. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2026.
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
8. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).

Điều 2: Thống nhất phê duyệt tổng hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng cho công ty được huy động thường xuyên phục vụ cho SXKD trong năm 2026

Giao cho Tổng giám đốc chủ động liên hệ với các tổ chức tín dụng với lãi suất phù hợp.

Điều 3: Thống nhất thông qua tỷ lệ phân phối quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : hệ số 10 |
| - Chủ tịch HĐQT không chuyên trách | : bằng 90% Chủ tịch |
| - TV HĐQT | : bằng 75% Chủ tịch |
| - Trưởng BKS chuyên trách | : bằng 40% Chủ tịch |
| - TV BKS | : bằng 50% Trưởng BKS |
| - TGD | : bằng 100% Chủ tịch |
| - Phó TGD, KTT | : bằng 70% Chủ tịch |

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các Trưởng phòng ban có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Sở GD&ĐT HN
- UBCKNN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *e hune*



ĐOÀN QUANG LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

29 Nguyễn Thị Bảy, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (0723) 821780

FAX: (0723) 820 509

Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian tổ chức: 09 giờ 30 phút, Thứ tư, ngày 22/04/2026
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
- Địa chỉ: 04 Đường Cừ Luyện, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh

Thời gian	Nội dung
8:30-9:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
9:30-9:40	Khai mạc đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Chào cờ.- Tuyên bố lý do.- Giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch.- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký Đại hội.- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.- Thông qua chương trình Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc.
9:40-10:00	Nội dung của đại hội: * Các báo cáo: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, kết quả hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động của BKS năm 2026. * Các tờ trình: <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025.3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.4. Tờ trình kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026.

	<p>5. Tờ trình thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị năm 2026.</p> <p>6. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2026.</p> <p>7. Tờ Trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>8. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).</p>
10:00-10:10	- Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.
10:10-10:15	- Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo TCT LTMN.
10:15-10:25	<p>- Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.</p> <p>- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.</p>
10:25-10:35	<p>- Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).</p> <p>+ Thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).</p> <p>+ Thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên.</p> <p>+ Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tiến hành bỏ phiếu.</p>
10:35-10:40	- Tặng hoa và quà lưu niệm cho nguyên TV HĐQT.
10:40-11:00	Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).
	- Mời TV HĐQT trúng cử ra mắt đại hội.
	- Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

ĐOÀN QUANG LONG

Số: ____/BC-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

PHẦN I BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1. Tình hình chung:

Trong năm 2025 hoạt động kinh tế trong nước diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức. Cạnh tranh địa chính trị, chiến tranh thương mại, suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng rõ nét, lạm phát của thế giới đang ở mức cao, việc khủng hoảng về năng lượng do ảnh hưởng của chiến tranh Đông Âu đã tác động rất lớn vào nền kinh tế trong nước. Tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong khi sản xuất trong nước phụ thuộc khá nhiều vào nguồn nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu.

Tình hình hoạt động SXKD của Công ty: Trong năm 2025 tình hình hoạt động SXKD của Công ty có những khó khăn cũng như thuận lợi đan xen nhau, cụ thể như sau:

Mặt hàng lương thực: Giá gạo luôn đứng ở mức thấp, công tác dự báo tình hình để chọn thời điểm mua vào, bán ra gặp rất nhiều khó khăn, đối với khách hàng gạo công ty tìm kiếm thêm được một số khách hàng mới, khách hàng gạo truyền thống vẫn đặt hàng đều đặn và có tăng đơn hàng. Tình hình giá gạo tồn kho ở mức thấp nên công ty xuất bán đều có lãi. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho công ty.

Mặt hàng bê tông: Những tháng đầu năm các công trình công chậm khởi công hoặc triển khai hoạt động cầm chừng, công ty chỉ thực hiện các công trình dân dụng và đường giao thông nông thôn nên sản lượng bê tông bán ra rất thấp, nguồn nguyên liệu đá khan hiếm khó thu mua. Tuy nhiên kể từ Quý 3/2025 tình hình sản lượng bê tông bắt đầu tăng trở lại do có nhiều công trình lớn khởi công. Trong năm

2025 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty.

Mặt hàng bao bì: Được sự ủng hộ tiêu thụ trong hệ thống Tổng công ty cũng như các khách hàng bên ngoài nhưng có sự cạnh tranh về giá bán rất khốc liệt công ty phải giảm giá rất sát mới bán được hàng, trong năm 2025 ngành hàng này vẫn chưa mang lại hiệu quả.

Mặt hàng cơ khí: Trong năm 2025 ngành hàng cơ khí có nhiều khởi sắc so với cùng kỳ năm 2024, công ty ký được nhiều hợp đồng sửa chữa và cải tạo, nâng cấp dây chuyền máy móc thiết bị cho các đơn vị bên ngoài và các công trình sửa chữa trong hệ thống Tổng Công ty. Tuy nhiên các công trình thường đòi hỏi tiến độ hoàn thành rất gấp, tốn kém nhiều nhân lực, lực lượng công nhân cơ khí mỏng, Công ty phải tìm nhiều giải pháp để đảm bảo hiệu quả và thực hiện đúng tiến độ cho khách hàng. Trong năm 2025 ngành hàng cơ khí chưa mang lại lợi nhuận nhiều cho công ty.

Đứng trước khó khăn và thuận lợi đan xen như trên Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn có những bước đi thận trọng, chắc chắn và linh hoạt đảm bảo có hiệu quả và tăng trưởng, đảm bảo được việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

2.1. Cơ cấu nhân sự

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Cổ đông/ Đại diện cổ đông lớn
1	Ông Đoàn Quang Long	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT Chuyên trách)	Đại diện phần vốn góp của TCT Lương thực miền Nam, tỷ lệ 40% VDL
2	Ông Nguyễn Văn Kiệt	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT chuyên trách)	
3	Bà Lê Thị Thảo	TV HĐQT (Thành viên HĐQT Không chuyên trách)	Đại diện phần vốn góp của TCT Lương thực miền Nam, tỷ lệ 10% VDL
4	Bà Hồ Thị Cẩm Vân	TV HĐQT (Thành viên HĐQT Không chuyên trách)	Đại diện phần vốn góp của TCT Lương thực miền Nam, tỷ lệ 10% VDL
5	Ông Nguyễn Bình Hiên	TV HĐQT (Thành viên HĐQT không chuyên trách)	

2.2. Kết quả hoạt động:

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông (ĐHCD) theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông Công ty ngày 17/04/2025 thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Thực hiện công tác đầu tư;

Thực hiện chi trả thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết;

Một số công tác khác. Kết quả cụ thể như sau:

2.3. Kết quả các thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025			So cùng kỳ 2024 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2025 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	621,487	533,714	85,88%	108,01%
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	12,500	12,523	100,18%	99,96%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	5,607		106,23%
4	Thu nhập B/Q	Tr đồng	10,890	11,243	103,24%	116,92%

2.4. Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2025		So KH năm (%)	So cùng kỳ 2024 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	34.000	32.264	94,89%	121,05%
II	Bán ra					
1	- Lương thực bán ra	Tấn	34.000	27.682	81,42%	123,36%
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	6.000	5.598		
	+ Gạo Nội địa	Tấn	28.000	22.084		
2	- Bao bì	1000 cái	7.000	5.168	73,83%	94,55%
3	- Cơ khí	Tỉ đồng	25	22,071	88,28%	139,93%
4	- Bê tông – VLXD	m3	60.000	50.712	84,52%	118,88%

2.5. Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo phê duyệt, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	(%) so với NQ ĐHĐCĐ
1	Tổng doanh thu	572.529.000.000	494.134.156.904	86,31%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.000.000.000	12.528.073.059	89,49%
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	11.352.094.831	9.806.327.771	86,38%
	- Lợi nhuận để lại từ các năm trước	152.094.831	152.094.831	
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	11.200.000.000	9.654.232.940	
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức	11.200.000.000	9.654.232.940	86,20%
a	Chi thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD	300.000.000	300.000.000	100,00%
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)	292.500.000	174.410.000	59,63%
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.060.750.000	917.982.000	86,54%
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (15%)	1.591.125.000	1.376.973.000	86,54%
e	Chia cổ tức	8.083.378.500	7.005.594.700	86,67%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107.778.380.000 đồng	7,50%	6,50%	86,67%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	24.341.331	31.368.071	

2.6. Tình hình chi trả thù lao:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 với mức như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 4.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng

2.7. Công tác đầu tư:

Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục cấp thiết phát sinh tổng giá trị chưa bao gồm VAT là **2.477.322.876 đồng**.

Trong đó:

Giá trị nhập Tài sản cố định là: **1.127.800.000 đồng**.

Giá trị Sửa chữa lớn, mua sắm công cụ dụng cụ phân bổ cho nhiều kỳ là **1.349.522.876 đồng** bao gồm Hạng mục sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng công ty là **787.822.135 đồng** và Hạng mục chuyển đổi số (mua sắm CCDC là 28 máy vi tính không màn hình, phần mềm window, office bản quyền) là **561.700.741 đồng**.

STT	Tên hạng mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư năm 2025	Tổng mức đầu tư năm 2025	Ghi chú
I	Xí nghiệp Lương thực thực phẩm	6.532.000.000	678.500.000	
1	Xe nâng dầu MGA FORLIFT, càn kẹp Push Pull, cầu dẫn xe nâng - PX1		678.500.000	Nghị quyết số 32/NQ-MCF-

				HDQT ngày 27/06/2025
2	Hệ thống bồn chứa thành phẩm (dây chuyền máy 3 - PX1)	2.000.000.000		
3	Nâng nền kho - PX1	1.032.000.000		
4	Nâng cấp, cải tạo 02 dây chuyền máy chế biến lương thực tại Trạm KD CBLT Cao Lãnh	3.500.000.000		
II	Văn Phòng công ty	2.000.000.000	915.122.135	
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng công ty	2.000.000.000	787.822.135	
2	Màn hình Led P2 Phòng họp Văn phòng công ty		61.800.000	
3	Máy photocopy hiệu Recoh		65.500.000	
III	Hạng mục chuyển đổi số	700.000.000	561.700.741	
VI	Xí nghiệp Xây lắp cơ khí		255.000.000	
1	Máy biến áp 3 pha 320 KVA, dòng máy Silic hiệu Thibidi mới 100%		255.000.000	Nghị quyết số 35/NQ- MCF- HDQT ngày 30/06/2025
VII	Xí nghiệp Bao bì & TCMN		67.000.000	
1	Máy cắt bao bì Model CQ-800		67.000.000	
TỔNG CỘNG		9.232.000.000	2.477.322.876	

2.8. Về công tác tài chính kế toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Quản trị tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn, dòng tiền kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, vay vốn ngân hàng đảm bảo trả nợ đúng hạn.

Ngày 17/06/2025, công ty đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét số 77/2026/HĐKT-CPA VIET NAM - HCM với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, các ý kiến của kiểm toán đều chấp thuận toàn bộ báo cáo tài chính, không có yếu tố loại trừ.

2.9. Về công tác quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quy định nội bộ của công ty. Ngoài ra, với trình độ và kinh nghiệm nhiều năm quản lý của các thành viên Hội đồng quản trị, theo phân công nhiệm vụ của các thành viên phù hợp với các lĩnh vực là thế mạnh của các thành viên; đã tạo điều kiện cho các thành viên phát huy ưu thế cũng như luôn sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty. Đồng thời,

các Thành viên Hội đồng quản trị luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và luôn lắng nghe các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát cũng như tạo mọi điều kiện để đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề như hoạt động SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác. Thư mời và tài liệu họp đều được gửi đến Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định. Tại các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ và có ý kiến biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác, thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Sau các cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến,... Hội đồng quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết và Quyết định.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-MCF – HĐQT	19/02/2025	Thống nhất việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ công thường niên năm 2025.	100%
2	05/NQ-MCF – HĐQT	05/03/2025	Thống nhất điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội cổ công thường niên năm 2025 là ngày 17/04/2025.	100%
3	07/NQ-MCF – HĐQT	22/03/2025	Chấp thuận việc cấp hạn mức tín dụng cho Công ty được vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn.	100%
4	09/QĐ-MCF – HĐQT	22/03/2025	Chấp thuận việc tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty được vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Long An.	100%
5	09B/NQ-MCF – HĐQT	16/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo và các tờ trình trình đại hội cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt. - Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng cho công ty được huy động thường xuyên phục vụ cho SXKD trong năm 2025. - Thống nhất thông qua tỷ lệ phân phối quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2024. 	100%
6	22/NQ-MCF -HĐQT	17/04/2025	Thống nhất bầu Ông Đoàn Quang Long, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ	100%

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách tại Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm nhiệm kỳ V (2024-2028).	
7	25/NQ-MCF-HĐQT	25/04/2025	- Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.	100%
8	27/QĐ-MCF-HĐQT	13/05/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ V (2024-2028).	100%
9	30/NQ-MCF-HĐQT	31/05/2025	Thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai lựa chọn và ký hợp đồng với một trong các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt.	100%
10	32/NQ-MCF-HĐQT	27/6/2025	Thống nhất dừng hoạt động SXKD Trạm kinh doanh chế biến lương thực Cao Lãnh trực thuộc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm và tiếp tục thuê lại Phân xưởng 2 Tân Trụ. Thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư xe nâng chui container và cầu dẫn xe nâng bằng nguồn vốn tự có của Công ty để phục vụ đóng gao xuất khẩu tại xí nghiệp Lương thực thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.	100%
11	33/QĐ-MCF-HĐQT	27/6/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.	100%
12	35/NQ-MCF-HĐQT	30/6/2025	Thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư máy biến áp 03 pha 320 KVA bằng nguồn vốn tự có của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh tại xí nghiệp Xây lắp cơ khí trực thuộc Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.	100%
13	37/QĐ-MCF-HĐQT	25/07/2025	Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm Xã hội từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 của ông Nguyễn Văn Kiệt	
14	42/QĐ-MCF-HĐQT	30/10/2025	Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm Xã hội từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 của ông Nguyễn Bình Hiễn.	
15	43/QĐ-MCF-HĐQT	01/11/2025	Quyết định Bổ nhiệm có thời hạn Bà: Nguyễn Thị Khánh Vân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp –	

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Cơ khí và Lương thực Thực phẩm kể từ ngày 01/11/2025. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm (01/11/2025- 01/11/2030)	
16	46/QĐ-MCF-HĐQT	22/12/2025	Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Xây Lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.	
17	47/QĐ-MCF-HĐQT	22/12/2025	Điều động Bà Nguyễn Văn Khanh chuyên viên Phòng Tài chính kế toán nhận nhiệm vụ tại Bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty. Bổ nhiệm Bà Nguyễn Văn Khanh giữ chức vụ Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	
18	49/NQ-MCF-HĐQT	22/12/2025	Chấp thuận việc tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An	

2.10. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế và các quy định khác, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị cùng tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành để nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn (nếu có) kịp thời nhằm đạt các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao. Thường xuyên yêu cầu Ban điều hành rà soát, báo cáo kịp thời tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát để theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty để có thể đưa ra các quyết sách kịp thời, hạn chế rủi ro.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị cho rằng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong nhiệm vụ quản lý, điều hành năm 2025

trong bối cảnh hết sức khó khăn.

2.11. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025 : Đính kèm phụ lục 01.

2.12. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Đính kèm phụ lục 02.

2.13. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

Về tổng thể, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Các thành viên Hội đồng quản trị nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

Nhìn chung, năm 2025, trong bối cảnh ảnh hưởng nặng nề từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, tình hình thế giới biến động rất nhanh và phức tạp; Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự nhiều nơi kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực... Đối với tình hình trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế. Hội đồng quản trị đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị

và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi từ đó đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Nhận định năm 2026 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn bởi sự tác động của nhiều yếu tố trong và ngoài nước như: Xung đột Ukraine- Nga, Trung Đông, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, Tỷ giá USD/VND biến động khó lường; Chiến tranh thương mại; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1. Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	567,790	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,6	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	
4	Thu nhập bình quân người lao động	Tr đồng	11,229	

2. Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2026:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2026	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo:	Tấn	34.000	
	Trong đó: + Gạo các loại:	Tấn	33.500	
	+ Lúa các loại:	Tấn	1.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo	Tấn	34.000	
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	6.000	
	+ Gạo Nội địa	Tấn	28.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120 gr)	Triệu cái	7.000	
3	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	25.000	
4	Bê tông	M ³	60.000	

3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại

Điều lệ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2026 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý sử dụng vốn, tài sản đảm bảo theo đúng quy định. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đổi mới chính sách tiền lương, thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong quản trị, quản lý doanh nghiệp.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp đánh giá cán bộ, quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý, Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo cấp phòng, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực công tác, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, năng lực đàm phán ký kết hợp đồng.

- Thường xuyên rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHĐCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG

Phụ lục 1: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Đính kèm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2025 số: /BC-MCF-HDQT ngày tháng 04 năm 2026

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy CNSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP	Cổ đông nhà nước chiếm 60% VDL	0300613198	27/10/2025	Sở Tài Chính TP HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TPHCM	1/1/2025 đến 31/12/2025	20/NQ- MCF- ĐHCĐ ngày 17/04/202 5	Bán gạo	400.250,00 USD	
									Phí uỷ thác XK gạo	500,00 USD	
									Phí giao nhận uỷ thác XK gạo	75.000.000	
									Bán bao bì	4.774.306.600	
									Bán dịch vụ cơ khí	289.600.000	
									Tiền cổ tức	4.203.420.000	
2	Công ty Lương thực Long An	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-008	04/12/2018	Sở Kế hoạch đầu tư Long An	số 10 Đường Cử Luyện, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh	1/1/2025 đến 31/12/2025		Bán bao bì	6.367.697.000	
									Bán dịch vụ cơ khí	2.232.810.000	
									Bán bê tông	26.157.407	
									Gia công đóng gói	6.000.000	
3	Công ty Lương Thực Đồng Tháp	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-010	16/06/2006	Sở Kế hoạch đầu tư Đồng Tháp	Số 531, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp	1/1/2025 đến 31/12/2025		Mua gạo	113.600.000	
									Bán dịch vụ cơ khí	4.200.000	
4	Công ty Lương Thực Sông Hậu	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-002	24/10/1998	Sở Kế hoạch đầu tư Cần Thơ	Lô 18 Khu Công Nghiệp Trà Nóc I - Phường Thới An Đông - Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	1/1/2025 đến 31/12/2025		Phí hợp tác khai thác mặt bằng và các dịch vụ kèm theo	1.281.999.674	
									Bán bao bì	258.330.000	
5	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Kiên Giang	Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	1700100989	07/11/2025	Sở Kế hoạch đầu tư An Giang	85-87 đường Lạc Hồng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1/1/2025 đến 31/12/2025		Bán dịch vụ cơ khí	11.124.000.000	
									Bán bao bì	215.750.000	
6	Công ty Cổ Phần Sài Gòn Lương Thực	Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300606715	04/04/2005	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	265 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	1/1/2025 đến 31/12/2025		Bán gạo	303.878.571	
7	Công ty Lương thực Tiền Giang	Công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	0300613198-009	16/01/2025	Sở Kế hoạch đầu tư Tiền Giang	số 256, Đường Ấp Bắc, Phường Trung An ,tỉnh Đồng Tháp	1/1/2025 đến 31/12/2025		Mua nước suối xanh	47.721.762	
									Bán dịch vụ cơ khí	3.000.000	

8	Công Ty Cổ Phần Bến Thành - Mũi Né	công ty cổ phần có vốn góp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - công ty cổ phần	3401121279	25/01/2016	Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM	Khu phố 14, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	1/1/2025 đến 31/12/2025		Phí tham quan nghi mát	211.972.222	
---	--	--	------------	------------	---------------------------------	--	----------------------------	--	---------------------------	-------------	--

Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)
Đính kèm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2025 số: /BC-MCF-HĐQT ngày tháng 04 năm 2026

STT	Công ty thực hiện giao dịch	Quan hệ với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác	Số giấy CNSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP	Bà Hồ Thị Cẩm Vân đang là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm đồng thời đang là thành viên HĐQT Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP	0300613198	27/10/2025	Sở Kế Tài chính HCM	333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TPHCM	1/1/2025 đến 31/12/2025	20/NQ-MCF-ĐHCD ngày 17/04/2025	Bán gạo	400.250,00 USD	
									Phí uỷ thác XK gạo	500,00 USD	
									Phí giao nhận uỷ thác XK gạo	75.000.000	
									Bán bao bì	4.774.306.600	
									Bán dịch vụ cơ khí	289.600.000	
									Tiền cổ tức	4.203.420.000	

Số:...../BC-MCF-BKS

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng
hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Công ty) về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong năm 2025 với các nội dung sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Về tổ chức các cuộc họp.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Ngoài ra Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính các quý trong năm.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Kết hợp với phòng Tài chính Kế toán rà soát hóa đơn chứng từ kê khai thuế hàng tháng tại Công ty.
- Kiểm tra các hợp đồng mua vào, bán ra của Công ty.
- Kiểm tra hồ sơ, chứng từ bán ra của các ngành hàng tại Phòng tài chính kế toán.
- Giám sát việc sử dụng vốn vay, các khoản nợ phải thu, phải trả của Công ty.
- Kết hợp với Phòng tài chính kế toán đôn đốc bộ phận bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo qui định của pháp luật.

3. Thù lao và chi phí của Ban Kiểm soát:

- Tổng mức thù lao của ban kiểm soát năm 2025 là **108.000.000đ** (02 thành viên thù lao **4.500.000đ/tháng**, chưa bao gồm tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát).
- Các chi phí khác của Ban kiểm soát thực hiện theo qui định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Đánh giá đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty

Ban kiểm soát đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.
- Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 11 nghị quyết và 07 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

b. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động nắm bắt thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: Xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNV; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...và thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước.

c. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của công ty khi có yêu cầu.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham gia.

- HĐQT Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính.

a. Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 được lập đầy đủ mẫu biểu theo qui định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

b. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính : VNĐ

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025	So với đầu kỳ (%)
Tài sản			
I. Tài sản ngắn hạn	170.878.235.463	151.983.799.621	88,94
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.125.122.734	1.786.731.556	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	35.831.513.072	28.090.779.251	

3. Hàng tồn kho	131.297.065.754	121.054.703.319	
4. Tài sản ngắn hạn khác	624.533.903	1.051.585.495	
II. Tài sản dài hạn	24.246.779.852	17.075.974.485	70,43
1. Các khoản phải thu dài hạn	536.000.000	230.000.000	
2. Tài sản cố định	23.586.536.624	16.764.111.629	
3. Tài sản dở dang dài hạn	124.243.228	81.862.856	
Tổng cộng tài sản	195.125.015.315	169.059.774.106	86,64
Nguồn vốn			
I. Nợ phải trả	76.827.041.726	49.043.053.421	63,84
1. Nợ ngắn hạn	76.557.041.726	49.043.053.421	
2. Nợ dài hạn	270.000.000		
II. Vốn chủ sở hữu	118.297.973.589	120.016.720.685	101,45
1. Vốn góp của chủ sở hữu	107.778.380.000	107.778.380.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	(31.818.182)	(31.818.182)	
3. Quỹ đầu tư phát triển	1.045.084.000	1.963.066.000	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.506.327.771	10.307.092.867	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	152.094.831	31.368.071	
- LNST chưa phân phối kỳ này	9.354.232.940	10.275.724.796	
Tổng cộng nguồn vốn	195.125.015.315	169.059.774.106	86,64

Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 là **28.090.779.251** đồng, chiếm tỷ lệ 16,62% trên tổng tài sản.

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là **49.043.053.421** đồng, chiếm tỷ lệ 29,01% trên tổng tài sản, chiếm tỷ lệ 40,86% trên vốn chủ sở hữu.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2025 là 3,10 lần > 1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2025 là 0,63 lần < 1, khả năng thanh toán nhanh của Công ty ở mức thấp.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu: 2,35%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ: 12%

Tổng giá trị hàng tồn kho đến 31/12/2025 là: **121.054.703.319** đồng, trong đó: Tồn kho lúa gạo quy gạo là **10.913** tấn; Tổng trị giá: **106.664.190.199** đồng. Lượng gạo tồn kho có giá vốn phù hợp với giá thị trường tại thời điểm nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo nghị quyết số 20/NQ-MCF-DHĐCĐ ngày 17/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

a. Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2025:

Đơn vị tính :

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025			So cùng 2024 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2025 (%)	
1	Tổng doanh thu	621.487.000.000	533.714.874.401	85,88%	108,01%
2	Lợi nhuận Tr.thuế	12.500.000.000	12.522.523.259	100,18%	99,96%
3	Nộp Ngân sách	Theo QĐ	5.606.952.844		106,23%
4	Thu nhập B/Q	10.890.000	11.243.000	103,24%	116,92%

b. Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

ST T	Diễn giải	ĐVT	Năm 2025		So KH năm (%)	So cùng kỳ 2024 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	34.000	32.264	94,89	121,05
II	Bán ra					
1	- Lương thực bán ra	Tấn	34.000	27.682	81,42	123,36
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	6.000	5.598		
	+ Gạo Nội địa	Tấn	28.000	22.084		
2	- Bao bì	1000 cái	7.000	5.168	73,83	94,55
3	- Cơ khí	Tỷ đồng	25,000	22,071	88,28	139,93
4	- Bê tông – VLXD	m ³	60.000	50.712	84,52	118,88

c. Đánh giá từng ngành hàng:

Ngành hàng lương thực:

Năm 2025 lượng lương thực bán ra 27.682 tấn đạt 81,42% so với kế hoạch (27.682 tấn/34.000 tấn), đạt 123,36% so với cùng kỳ 2024. Đạt được kết quả trên là do công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống, khai thác thêm được khách hàng mới, các khách hàng đặt hàng đều đặn bên cạnh đó công ty cũng làm tốt công tác thu mua, ngay từ đầu năm 2025, đây là ngành hàng mang lợi nhuận chính cho công ty trong năm 2025.

Ngành hàng Cơ khí:

Năm 2025 doanh số thực hiện là 22,071 tỷ đồng đạt 88,28% so với kế hoạch năm 2025 (22,071 tỷ đồng/25 tỷ đồng), đạt 139,93% so với cùng kỳ năm 2024. Trong năm 2025 ngành hàng cơ khí ký được một số hợp đồng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dây chuyền máy móc thiết bị trong hệ thống Tổng công ty và các đơn vị tư nhân bên ngoài. Năm 2025 ngành hàng cơ khí mang lại lợi nhuận chưa cao.

Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Lượng bê tông bán ra trong năm 2025 là 50.712 m³ đạt 84,52% so với kế hoạch (50.712 m³/60.000 m³), đạt 118,88% so với cùng kỳ 2024. Những tháng đầu năm các công trình công chậm khởi công hoặc triển khai hoạt động cầm chừng nguồn nguyên liệu đá khan hiếm khó thu mua. Từ Quý 3/2025 các công trình lớn khởi công nên sản

lượng bê tông tăng trở lại. Năm 2025 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty.

Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

Lượng bao bì bán ra trong năm 2025 là 5,168 triệu chiếc đạt 73,83% so với kế hoạch (5,168 triệu chiếc/7 triệu chiếc), đạt 94,55% so với cùng kỳ 2024, được sự ủng hộ tiêu thụ trong hệ thống Tổng công ty cũng như các khách hàng bên ngoài nhưng có sự cạnh tranh về giá bán rất khốc liệt công ty phải giảm giá rất sát mới bán được hàng, trong năm 2025 ngành hàng này vẫn chưa mang lại hiệu quả.

Ngành hàng Mỹ nghệ lỗ 536 triệu đồng, ngành hàng này đã dừng hoạt động SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông công ty số 20/NQ-MCF-ĐHCD ngày 17/04/2025. Khoản lỗ này do nguyên liệu rom tồn kho và thanh lý tài sản đã được thực hiện xong trong Quý 2 năm 2025.

d. Về hoạt động đầu tư năm 2025

Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện đầu tư với tổng giá trị chưa bao gồm VAT là **2.477.322.876 đồng**.

Trong đó:

Giá trị nhập Tài sản cố định là: **1.127.800.000 đồng**.

Giá trị sửa chữa lớn, mua sắm CCDC phân bổ cho nhiều kỳ là **1.349.522.876 đồng** bao gồm:

Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng công ty là **787.822.135 đồng**

Hạng mục chuyển đổi số (mua sắm CCDC là 28 máy vi tính phần mềm window, office bản quyền, không màn hình, bàn phím, chuột) là **561.700.741 đồng**.

e. Tình hình giao dịch giữa công ty và các bên liên quan:

Thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-MCF-ĐHCD ngày 17/04/2025 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty. Trong năm 2025, Công ty có ký hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ với các bên có liên quan với tổng giá trị là **37.197.089.577 đồng** chiếm tỷ lệ **22%** trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2025 và được thống kê, công bố thông tin đầy đủ trên Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công ty và được ghi trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

III. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

- Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Kết hợp Phòng Tài chính kế toán kiểm tra hồ sơ sổ sách hạch toán kế toán tại các xí nghiệp trực thuộc nhằm điều chỉnh hồ sơ, sổ sách và hạch toán kế toán đúng theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.

IV. Nhận xét:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ Đông.

- Công ty thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ kịp thời.

- Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.

- Công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm và đôn đốc.

- Công ty mở rộng quan hệ tín dụng và tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất cạnh tranh giúp cho Công ty đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ tiến độ thu mua.

- Công tác chuyển đổi số được quan tâm và đã triển khai đầu tư theo tình hình thực tế và điều kiện tài chính của Công ty.

- Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật thực hành tiết kiệm, xây dựng các giải pháp thiết thực để hoàn thành kế hoạch SXKD.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc năm 2025; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý đại biểu, các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- Như trên
- Quý cổ đông
- Lưu VT, BKS

Hoàng Thị Liên

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư - mua sắm TSCĐ năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư – mua sắm TSCĐ năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Mua vào:
 - Lương thực (quy gạo): 34.000 tấn
2. Bán ra:
 - Lương thực (quy gạo): 34.000 tấn
 - Bao bì: 7.000.000 cái
 - Bê tông: 60.000 m³
 - Cơ khí doanh thu: 25 tỷ đồng
3. Tổng doanh thu: 567,790 tỷ đồng
4. Lợi nhuận trước thuế: 12,6 tỷ đồng
5. Nộp ngân sách: Theo quy định.

II. Kế hoạch đầu tư - mua sắm TSCĐ:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn Công ty và Quỹ ĐTPT	Vốn vay	
I	Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm	1.000.000.000	1.000.000.000		
1	Nâng nền kho PX 1	300.000.000	300.000.000		Năm 2025 chuyển sang
2	Đầu tư máy đánh bóng và các thiết bị phụ trợ	700.000.000	700.000.000		
II	Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí	9.300.000.000	9.300.000.000		
1	Đầu tư Trạm trộn bê tông 150m ³ /h và các thiết bị phụ trợ	8.500.000.000	8.500.000.000		
2	Xe xúc lật	800.000.000	800.000.000		
TỔNG CỘNG		10.300.000.000	10.300.000.000		

(Giá trị đầu tư theo kế hoạch này chưa bao gồm thuế, phí theo quy định)
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG

Số: ____/TTr-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/06/2021, quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam.

Báo cáo tài chính được lập bao gồm báo cáo tài chính riêng đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website www.mecofood.com.vn

1. Báo cáo của kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán đã được công bố thông tin, trong đó ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập có trình bày nội dung như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐOÀN QUANG LONG

Số: ____/TTr-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
“Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
Và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026”

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ % ND năm 2025	Tỷ lệ % TH năm 2025	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2025	THỰC HIỆN 2025	(%) so với NQ ĐHĐCĐ
I	Sản lượng					
1	Mua vào : Lương thực quy gạo			34.000	32.264	94,89%
2	Bán ra:					
	- Lúa gạo quy gạo			34.000	27.682	81,42%
	- Bao bì			7.000.000	5.168.000	73,83%
II	Chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng doanh thu			621.487.000.000	533.714.874.401	85,88%
2	Lợi nhuận trước thuế			12.500.000.000	12.522.523.259	100,18%
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối			10.031.368.071	10.307.092.867	102,75%
	- Lợi nhuận để lại từ các năm trước			31.368.071	31.368.071	100,00%
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay			10.000.000.000	10.275.724.796	102,76%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức			10.000.000.000	10.275.724.796	102,76%
a	Chi thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD			272.400.000		
b	Quỹ khen thưởng người quản lý và ban điều hành	4,1%	4,0%	412.770.000	412.770.000	100,00%
c	Quỹ đầu tư phát triển	9,3%	12,5%	931.483.000	1.284.465.600	137,89%
d	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14,0%	14,5%	1.397.225.000	1.489.980.095	106,64%

e	Chia cổ tức			7.005.594.700	7.005.594.700	100,00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng			6,50%	6,50%	100,00%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức			11.895.371	114.282.472	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ % TH năm 2025	Tỷ lệ % KH năm 2026	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH SXKD 2026	(%) so với TH 2025
I	Sản lượng					
1	Mua vào : Lương thực quy gạo			32.264	34.000	105,38%
2	Bán ra:					
	- Lúa gạo quy gạo			27.682	34.000	122,82%
	- Bao bì			5.168.000	7.000.000	135,45%
II	Chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng doanh thu			533.714.874.401	567.790.000.000	106,38%
2	Lợi nhuận trước thuế			12.522.523.259	12.600.000.000	100,62%
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối			10.307.092.867	10.194.282.472	98,91%
	- Lợi nhuận để lại từ các năm trước			31.368.071	114.282.472	364,33%
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay			10.275.724.796	10.080.000.000	98,10%
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức			10.275.724.796	10.194.282.472	99,21%
a	Chi thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành SXKD					
b	Quỹ khen thưởng người quản lý và ban điều hành	4,0%	4,0%	412.770.000	412.770.000	100,00%
c	Quỹ đầu tư phát triển	12,5%	10,0%	1.284.465.600	1.019.428.247	79,37%
d	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14,5%	17,0%	1.489.980.095	1.733.028.020	116,31%
e	Chia cổ tức			7.005.594.700	7.005.594.700	100,00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng			6,50%	6,50%	100,00%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức			114.282.472	23.461.505	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn thời gian chi trả cổ tức năm 2025 và tạm ứng cổ tức năm 2026 (nếu thấy cần thiết), thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG

Số: ____/TTr-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày ____ tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tờ trình về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý; người lao động và Ban điều hành; thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

1.1 Quỹ tiền lương của người quản lý; người lao động và Ban điều hành:

DVT: Đồng

Diễn giải	Quỹ lương kế hoạch 2025	Quỹ lương thực hiện 2025
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	30.448.000.000	30.088.945.231
Trong đó:		
- Quỹ lương LDQL	1.325.880.000	999.730.000
- Quỹ lương NLĐ và Ban điều hành	29.122.120.000	29.089.215.231

1.2 Thù lao của thành viên HĐQT, BKS là **424.773.000 đồng**, cụ thể:

- Hội đồng quản trị: 316.773.000 đồng

- Ban kiểm soát: 108.000.000 đồng

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương của người quản lý; người lao động và Ban điều hành; thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

2.1 Quỹ tiền lương của người quản lý; người lao động và Ban điều hành:

DVT: Đồng

Diễn giải	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026
	Số kế hoạch	Số thực hiện	
Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	30.448.000.000	30.088.945.231	30.001.000.000
Trong đó:			
- Quỹ lương LDQL	1.325.880.000	999.730.000	888.000.000
- Quỹ lương NLĐ và Ban điều hành	29.122.120.000	29.089.215.231	29.113.000.000

2.2 Tiền lương HĐQT chuyên trách năm 2026:

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2025 theo đó Mức lương cơ bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị được xây dựng như sau:

DVT: Đồng

STT	Chức danh	Lương cơ bản (tháng)	Lương kế hoạch (tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	74.000.000	

2.3 Thù lao của thành viên HĐQT, BKS cụ thể:

- Thành viên HĐQT (04 người): 7.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị sẽ được quyết toán cuối năm không vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng thực hiện của Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 và Điều 6 của Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2025 theo đó Thù lao của Ban kiểm soát được xây dựng như sau:

- Trưởng ban kiểm soát Không chuyên trách: 6.200.000 đồng/người/tháng

- Thành viên BKS (02 người): 4.500.000 đồng/người/tháng

Thù lao của Ban kiểm soát được quyết toán như cách tính thù lao của Hội đồng quản trị không chuyên trách.

Căn cứ vào quỹ tiền lương và mức thù lao kế hoạch, Công ty quyết định mức lương phù hợp, tạm ứng tiền lương hàng tháng cho người quản lý và Ban điều hành; tạm ứng thù lao hàng tháng không vượt mức kế hoạch như trên.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh cuối năm và các quy định có liên quan, Công ty sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện quỹ lương và tổng thù lao đã chi trả cho các chức danh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GDCK HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG

Số: ____/TTr-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điểm a khoản 4 Điều 36 Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, cụ thể như sau:

Chấp thuận cho Hội đồng quản trị được phép ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty được ký giữa công ty với các đối tượng sau đây:

- Các đối tượng là tổ chức có liên quan đến cổ đông lớn sở hữu 60% vốn điều lệ của công ty (*Tổng công ty lương thực miền Nam- Công ty cổ phần*):

+ *Tổng công ty lương thực miền Nam- Công ty cổ phần.*

+ *Các công ty thành viên, chi nhánh của Tổng công ty lương thực miền Nam- Công ty cổ phần.*

+ *Các công ty con của Tổng công ty lương thực miền Nam- Công ty cổ phần.*

+ Các đối tượng là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và cá nhân, tổ chức liên quan đến họ; hoặc các tổ chức mà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có liên quan.

- Hội đồng quản trị chấp thuận ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng trên trong năm 2026 (Từ 01/01/2026 đến ngày họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2027). Tổng Giám đốc báo cáo bằng văn bản gửi HĐQT chậm nhất 3 ngày làm việc kể từ ngày công ty ký hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan nêu trên, trong đó nêu rõ một số nội dung chính của hợp đồng (tên hàng hóa, số lượng, giá trị hợp đồng, hình thức thanh toán, thời gian giao hàng, hiệu quả của hợp đồng và đính kèm hợp đồng đã ký).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

***Về việc chọn đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026***

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kế toán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm (việc kiểm toán báo cáo tài chính phải độc lập với việc tư vấn lập báo cáo tài chính).
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, như sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHĐCĐTN 2026).

HOÀNG THỊ LIÊN

Số: ____/TTr-MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực thực phẩm

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Theo yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của công ty, Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số Điều, Khoản của Điều lệ công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm theo bản Điều lệ dự thảo đính kèm.

2. Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm hoàn thiện bản dự thảo Điều lệ và thực hiện các thủ tục ban hành Điều lệ theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐOÀN QUANG LONG

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN**

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)

Tây Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU-----	1
CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ-----	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ-----	1
CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY-----	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty-----	2
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY-----	2
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty-----	2
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động-----	3
CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN-----	3
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần.-----	3
Điều 6. Chứng nhận cổ phần-----	4
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác-----	4
Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần-----	4
Điều 9. Thu hồi cổ phần-----	5
CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ-----	6
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý-----	6
CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG-----	6
Điều 11. Quyền của cổ đông-----	6
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông-----	7
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông-----	8
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông-----	9
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền-----	10
Điều 16. Thay đổi các quyền-----	11
Điều 17. Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông-----	12
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông-----	13
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông-----	13
Điều 20. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua-----	15
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông-----	16
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	18
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông-----	19

CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-----	19
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị-----	19
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị-----	20
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị-----	23
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị-----	23
Điều 28. Ban kiểm toán nội bộ-----	27
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý-----	28
Điều 30. Cán bộ quản lý-----	28
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc-----	29
Điều 32. Thư ký Công ty-----	30
CHƯƠNG IX - BAN KIỂM SOÁT-----	30
Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát-----	30
Điều 34. Ban kiểm soát-----	31
CHƯƠNG X - NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ-----	32
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng-----	32
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi-----	32
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường-----	33
CHƯƠNG XI - QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY-----	34
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ-----	34
CHƯƠNG XII - CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN-----	34
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn-----	34
CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN-----	35
Điều 40. Cổ tức-----	35
Điều 41. Phân phối lợi nhuận-----	35
CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN-----	36
Điều 42. Tài khoản ngân hàng-----	36
Điều 43. Năm tài chính-----	36
Điều 44. Hệ thống kế toán-----	36
CHƯƠNG XV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG-----	36
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý-----	36
Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng-----	37
CHƯƠNG XVI - KIỂM TOÁN CÔNG TY-----	37
Điều 47. Kiểm toán-----	37

CHƯƠNG XVII - CON DẤU-----	37
Điều 48. Con dấu-----	37
CHƯƠNG XVIII - CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ-----	38
Điều 49. Chấm dứt hoạt động-----	38
Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông-----	38
Điều 51. Gia hạn hoạt động-----	38
Điều 52. Thanh lý-----	38
CHƯƠNG XIX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ-----	39
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ-----	39
CHƯƠNG XX - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ-----	39
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ-----	40
CHƯƠNG XXI - NGÀY HIỆU LỰC-----	40
Điều 55. Ngày hiệu lực-----	40
Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./-----	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 18 tháng 06 năm 2021.

CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” là Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.
 - b. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
 - c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Công ty.
 - d. “Địa bàn kinh doanh” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
 - e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - f. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
 - g. “Việt Nam” là nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - h. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
 - i. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
 - j. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.
 - k. “Cán bộ quản lý” gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (nếu là chuyên trách), Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty;
 - l. “Người có liên quan” là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
 - m. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.
 - n. Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM.**

- Tên tiếng Anh: **MECHANICS CONSTRUCTION AND FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên viết tắt: **MECOFOOD.**

- Mã chứng khoán: **MCF.**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại: 0272.3521212 - 3821780 Fax: 02723.521252

- E-mail: info@mecofood.com.vn Website: www.mecofood.com.vn

4. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng về lương thực, thực phẩm;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí các loại;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy, bộ;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rơm sậy;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, nông sản, thực phẩm;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản và đầu tư hạ tầng;
- Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng. Cho thuê kho, bến bãi tại các địa điểm Công ty quản lý và sử dụng;

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 107.778.380.000 VNĐ (*Một trăm lẻ bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.777.838 (*Mười triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm ba mươi tám*) cổ phần, mệnh giá là 10.000 VNĐ.

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến cổ đông việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng

cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phần

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều này.

2. Chứng nhận cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phần của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phần.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phần bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới mọi hình thức, người sở hữu cổ phần đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu chứng chỉ cổ phần vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi **Điều lệ này** và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào

bán.

3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, thì chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và được cấp miễn phí chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ địa điểm thanh toán, thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo), và phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 của Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định vào thời điểm thu hồi kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp Luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số

giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Theo khoản 2 điều 24 và khoản 4 điều 33 của điều lệ này.

6. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu (6) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- e. Quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

d. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất;
- o. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên của Hội đồng quản trị;
- p. Báo cáo Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- q. Các vấn đề khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

d. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

5. Quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại Khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp nêu tại Khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (2) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp

lệ kê cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc đại hội, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:

a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội.

b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp.

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

d. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, các nội dung khác có thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại, Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối

với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1, Khoản 3 và khoản 6 Điều này, nghị quyết đại hội cổ đông trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp, hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và Khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ

đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị khi được các cổ đông đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 8 Điều 149 Luật Doanh nghiệp).

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, và có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;
- c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định

pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Với điều kiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề

cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

f. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

5. Trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.

h. Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

l. Đề xuất mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên;

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập, giải thể, phá sản các Công ty con của Công ty.

c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị

bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh của Công ty và ngân sách từ 20% đến dưới 50% Vốn điều lệ;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thì báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan

điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp.

a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Trường hợp phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

b. Trừ quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

d. Theo quy định tại Điểm e Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

e. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên

quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- g. Các vấn đề đã được thông qua;
- h. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f và g khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 28. Ban kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm toán nội bộ là ban chuyên môn do Hội đồng quản trị thành lập ra. Ban kiểm toán nội bộ có từ 02 thành viên trở lên.

2. Ban kiểm toán nội bộ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ quy định. Mỗi thành viên Ban kiểm toán nội bộ có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ban kiểm toán nội bộ được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm toán nội bộ.

3. Ban kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

- b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
 - c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Kiến nghị Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
 - đ. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
 - e. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
4. Tiêu chuẩn của người làm công tác kiểm toán nội bộ
- a. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.
 - b. Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.
 - c. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; có khả năng thu nhập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.
 - d. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.

CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC & THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và hợp đồng với những cán bộ quản lý thực hiện theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 64 và Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

j. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp

luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

7. Ngoài ra Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty mẹ.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

3. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

4. Tham dự các cuộc họp;

5. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX - BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

f. Ngoài ra không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp có thể làm việc chuyên trách hoặc không chuyên trách tại công ty.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Với điều kiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X - NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có liên quan các đối tượng này; Cổ đông, người đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp thì phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người có liên quan khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp ;

đ. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

CHƯƠNG XI - QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII - CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội,

phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được Công ty chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng đồng Việt Nam khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông đó. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Chi phí chuyển tiền do cổ đông nhận cổ tức chịu. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Điều 41. Phân phối lợi nhuận

Đối tượng được trích	Mức trích % lợi nhuận ròng
Lập quỹ tích lũy tái đầu tư phát triển	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Lập quỹ khen thưởng phúc lợi xã hội	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Các loại quỹ khác	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Chia cổ tức	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 44. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty và theo quy định pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI - KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết (do Ban kiểm soát đề trình) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như trên tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII - CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- a. Tên doanh nghiệp;
- b. Mã số doanh nghiệp.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Công ty.

CHƯƠNG XVIII - CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành

viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương **56 điều**, được Đại Hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 18 tháng 06 năm 2021

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ TRƯỜNG SƠN

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: ____/TTr-MCF-HĐQT ngày 22/04/2026 của HĐQT Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm)

ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM, TRANG	ĐIỀU LỆ ĐANG THỰC HIỆN	ĐIỀU LỆ CÔNG TY DỰ THẢO SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
Điều 2, Khoản 3, Trang 2	Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, thành phố Tân An, Long An.	Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh.	
Điều 21, Khoản 3, Điểm g, Trang 17	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điểm g, khoản 3, Điều 149 LDN 2020
Điều 24, Khoản 1, Trang 19	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên.	Khoản 1, Điều 154 LDN 2020
Điều 33, Khoản 2, Trang 31	2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp có thể làm việc chuyên trách hoặc không chuyên trách tại công ty.	Khoản 2, Điều 168 LDN 2020
Điều 38, Khoản 1, Trang 34	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 3, 4 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Bỏ khoản 3, 4 do tham chiếu không đúng

Số: ____/TT- MCF-HĐQT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028)”

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Công ty cổ phần Xây Lắp - Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ vào Nghị quyết đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam Công ty cổ phần số 21/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 15/04/2026;

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm là: 02 thành viên.
- Nhân sự trình đề miễn nhiệm là:

- Ông Nguyễn Văn Kiệt
- Ông Nguyễn Bình Hiễn

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là: 01 thành viên.
- Danh sách ứng viên đề cử tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Chu Văn Dũng
(đính kèm sơ yếu lý lịch ứng viên).

(*) Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Cổ đông công ty;
 - UBCKNN, Sở GDCK HN;
 - Tổng Công ty LTMN;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Ban TGD Công ty;
 - Lưu VT
- (Tài liệu ĐHCĐTN 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN QUANG LONG